

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 188/2019/HSST
Ngày 15/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Long

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim O - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2019/HSST ngày 27/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2019/QĐXXST-HS ngày 27/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Trường G**; sinh ngày 10/11/1984.

ĐKHKT và chỗ ở: tổ dân phố S, phường LS, thành phố SC, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lương Đình T (không rõ năm sinh, không rõ hiện đang ở đâu), con bà Trần Thanh H, sinh năm 1961, địa chỉ tổ dân phố S, phường LS, thành phố SC, tỉnh TN. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, bị cáo chưa có con.

- Tiền án: Tại Bản án số 176/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố HN xử phạt Lương Trường G 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không.

- Nhân thân: 03

+ Tại Bản án số 08/HSST ngày 05/10/2006 của Tòa án quân sự khu vực I, Quân khu I xử phạt Lương Trường G 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 27 tháng tù. Ngày 09/01/2007 đã chấp hành xong án phí.

+ Tại Bản án số 24/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh TN xử phạt Lương Trường G 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/01/2010 đã chấp hành xong án phí.

+ Tại Quyết định số 5667/QĐ-CT ngày 24/8/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố TN quyết định đưa Lương Trường G vào chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động, xã hội thành phố TN. Thời hạn 20 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1980. Địa chỉ tổ 22, phường Tr, thành phố TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Trường G là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 01 giờ ngày 03/01/2019, G lang thang tại khu vực phường Tr, thành phố TN xem có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực tổ 22, phường Tr, thành phố TN thì quan sát thấy cửa hàng mua bán phế liệu của chị Phạm Thị O (sinh năm 1980, HKTT tổ 22, phường Tr, thành phố TN) đã tắt điện đi ngủ. G lén lút trèo qua tường vào trong sân mục đích trộm cắp tài sản. Tại khu vực sát bờ tường rào có 01 đồng phế liệu, G lục soát trong đồng phế liệu để tìm những tài sản còn sử dụng được. G lấy được 03 đoạn dây điện, 01 cái kích, 01 cái cuốc. G đem toàn bộ tài sản trộm cắp được ra khỏi nhà chị O và đem cất giấu tại nghĩa trang phường Tr, thành phố TN và ngủ tại nghĩa trang. Đến khi trời sáng thì G đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ ngày 04/01/2019, G quay lại nghĩa trang lấy tài sản trộm cắp được tại nhà chị O và đi bộ theo đường quốc lộ 3 cũ xuống thành phố SC để bán. Khi đến khu vực ngã tư C.Đ thuộc phường C.Đ, thành phố SC, tỉnh TN thì bị tổ công tác Công an thành phố SC đã tiến hành kiểm tra hành chính và đưa G cùng vật chứng về trụ sở Công an thành phố SC để làm việc.

Ngày 03/1/2018, sau khi phát hiện bị mất tài sản như nêu trên, chị Phạm Thị O đã làm đơn trình báo đến Công an phường Tr, thành phố TN để giải quyết.

Tại Kết luận số 20/HĐĐGTS ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận tổng giá trị tài sản trên là 402.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của G phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của

người bị hại là chị Phạm Thị O về đặc điểm tài sản, vị trí để tài sản bị trộm cắp cùng các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 03 đoạn dây điện có đường kính 02cm; bên trong lõi có 03 dây điện nhỏ. kích thước lần lượt là 4,5m; 2,1m; 12,05m.

- 01 cái cuốc bằng kim loại dài 1,26cm, phần lưỡi cuốc có kích thước 32x18cm. Đã qua sử dụng.

- 01 kích thủy lực màu đỏ không nhãn mác kích thước 24x14cm. Đã qua sử dụng. Hiện đã thu hồi được và trả cho chị Phạm Thị O là chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 174/CT-VKSNDTPTN ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Lương Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lương Trường G phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Trường G từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019

- Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Phần dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho chị O, chị O không có ý kiến yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Nơi lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 03/01/2019, tại nhà chị Phạm Thị O thuộc tổ 22, phường Tr, thành phố Thái Nguyên , Lương Trường G đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, có hành vi trộm cắp 03 đoạn dây điện, 01 cái kích, 01 cái cuốc với tổng giá trị tài sản là 402.000 đồng của chị O. Hiện tài sản đã được thu hồi, trả lại cho chị O quản lý sử dụng. Phần dân sự đến nay đã giải quyết xong.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ có giá trị là 402.000 đồng (bốn trăm linh hai nghìn) của chị Phạm Thị O. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp chưa đến 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có một tiền án về tội này, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a,...

b, Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự; có 01 tiền án: Tại Bản án số 176/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, thành phố HN xử phạt Lương Trường G 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân rất xấu như: Tại Bản án

số 08/HSST ngày 05/10/2006 của Tòa án quân sự khu vực I, Quân khu I xử phạt Lương Trường G 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 27 tháng tù (đã chấp hành xong); tại Bản án số 24/HSST ngày 17/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh TN xử phạt Lương Trường G 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong); tại Quyết định số 5667/QĐ-CT ngày 24/8/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TN đưa Lương Trường G vào chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động, xã hội thành phố TN. Thời hạn 20 tháng.

Bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức bản thân, ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, hám lời bất chính, tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng của vụ án: 03 đoạn dây điện có đường kính 02cm; bên trong lõi có 03 dây điện nhỏ, kích thước lần lượt là 4,5m; 2,1m; 12,05m; 01 cái cuốc bằng kim loại dài 1,26cm, phần lưỡi cuốc có kích thước 32x18cm. Đã qua sử dụng; 01 kích thủy lực màu đỏ không nhãn mác kích thước 24x14cm. Đã qua sử dụng. Hiện đã thu hồi được và trả cho chị Phạm Thị O là chủ sở hữu quản lý sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị O đã nhận lại tài sản, chị O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Không phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lương Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Lương Trường G 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về

án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

